

# QUẢNG NINH KHAI THÔNG ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT

NGUYỄN THỊ HẠNH\*

*Được ví như “nước Việt Nam thu nhỏ”, Quảng Ninh là tỉnh miền núi biên giới ven biển, địa đầu Đông Bắc Việt Nam, có vị trí chiến lược về chính trị, kinh tế, quốc phòng - an ninh và đối ngoại, đồng thời có nhiều lợi thế so sánh để phát triển văn hóa, nghệ thuật. Thời gian qua, Quảng Ninh đã và đang có nhiều nỗ lực khai thông động lực để thúc đẩy văn hóa, nghệ thuật phát triển.*

I- Quảng Ninh là vùng đất có bề dày lịch sử, văn hóa của nước ta. Không chỉ được biết với nhiều danh lam thắng cảnh, di sản thế giới cùng nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, Quảng Ninh còn là nơi hội tụ của nền văn minh sông Hồng với gần 1.500 di sản văn hóa, trong đó có 615 di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh (1 di sản thiên nhiên thế giới; 5 di tích quốc gia đặc biệt, 53 di tích cấp quốc gia, 82 di tích cấp tỉnh và 473 di tích được kiểm kê, phân loại); nhiều di tích mang tầm quốc gia và quốc tế, như di tích chiến thắng Bạch Đằng, khu di tích lịch sử và danh thắng Yên Tử, khu di tích thương cảng cổ Vân Đồn, khu di tích lịch sử nhà Trần tại Đông Triều, di tích lịch sử đền Cửa Ông, di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long,... và hơn 362 di sản văn hóa phi vật thể đã được kiểm kê.

Quảng Ninh là một trong những nơi tập trung giai cấp công nhân Việt Nam sớm nhất, có truyền thống cách mạng của công nhân vùng mỏ với di sản tinh thần vô giá “kỷ luật và đồng tâm” và là nơi giao thoa văn hóa của vùng đồng bằng sông Hồng. Quảng Ninh cũng là nơi sản sinh, đóng góp cho cả nước nhiều danh ca nổi tiếng và nhiều ca sĩ

trẻ tài năng. Tất cả những giá trị vật chất, tinh thần, lịch sử, văn hóa, khoa học... đó được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác, là tài sản quý giá của nhân dân các dân tộc Quảng Ninh.

Với nhiều tiềm năng, lợi thế so sánh, trong những năm qua, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tỉnh Quảng Ninh luôn bám sát các định hướng của Trung ương đề chủ động đề xuất, xây dựng và triển khai các mô hình mới, cách làm mới, phát huy và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật thể hiện ở các mặt như sau:

*Thứ nhất*, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy để giải phóng sức lao động.

Trước khi Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25-10-2017, của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, về “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” và Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25-10-2017, của

\* Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Quảng Ninh

Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, về “*Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*” được ban hành, Quảng Ninh đã tích cực thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị ở các nhiệm kỳ trước. Đặc biệt, Tỉnh ủy đã thông qua Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 3-3-2015, về “*Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế*”, trong đó, 100% các sở, ban, ngành, địa phương rà soát, sắp xếp theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, bố trí biên chế hợp lý và chấp hành nghiêm túc kỷ cương công vụ, công chức.

Sau Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Quảng Ninh xây dựng Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 5-2-2018, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng với các nhiệm vụ giải pháp được đề ra trên cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

Để triển khai các giải pháp tại Chương trình hành động số 21-CTr/TU, tỉnh đã tiến hành rà soát một cách tổng thể tổ chức bộ máy của tất cả hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức; đồng thời, đánh giá quá trình hoạt động, triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ để thấy được những mặt mạnh, yếu tố bất cập, yếu tố chồng chéo, đan xen, cách tháo gỡ. Từ thực tế đó, tỉnh triển khai các giải pháp phù hợp, như sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chuyển đổi mô hình,...

Đối với ngành văn hóa, thể thao, ở cấp tỉnh, Quảng Ninh đã tiến hành hợp nhất, chuyển đổi chức năng, nhiệm vụ nhằm tinh gọn tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa và Thể thao. Năm 2015, Sở Văn hóa và Thể thao có 14 đơn vị trực

thuộc, năm 2016 còn 12 đơn vị; năm 2018 còn 7 đơn vị (giảm 4/11 đơn vị, tương đương 36% theo đúng mục tiêu Chương trình hành động số 21-CTr/TU và Kế hoạch số 36/KH-UBND tỉnh đặt ra), hợp nhất đoàn kịch, đoàn nghệ thuật chèo, đoàn nghệ thuật cải lương và Ban Quản trị Khu Văn công thành Đoàn nghệ thuật Quảng Ninh; sáp nhập Ban Quản lý di tích và danh thắng vào Bảo tàng Quảng Ninh; kiện toàn và đổi tên Ban Quản lý Cung Quy hoạch, Hội chợ, Triển lãm và Văn hóa thành Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh. Đoàn Nghệ thuật Quảng Ninh sau khi sáp nhập thực hiện tự chủ 100% kinh phí hoạt động; năm 2019, Bảo tàng Quảng Ninh thực hiện tự chủ chi thường xuyên 100% (là một trong 3 bảo tàng trên toàn quốc tự chủ tài chính), các đơn vị khác thực hiện lộ trình tự chủ 20%. Đến nay, tổng thu của các đơn vị tự chủ tài chính đạt gần 10 tỷ đồng. Hiện Sở Văn hóa và Thể thao đã xây dựng xong phương án sắp xếp, tinh gọn 3 đơn vị: Trường Thể dục thể thao, Trung tâm Lặn cứu nạn và Thể thao dưới nước, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao để chuyển về làm việc, huấn luyện, đào tạo tại Trung tâm Thể thao tỉnh tại Đại Yên, thành phố Hạ Long. Xây dựng phương án quản lý và khai thác có hiệu quả Nhà thi đấu đa năng 5.000 chỗ tại Đại Yên và Cung Quy hoạch, Hội chợ và Triển lãm tỉnh phục vụ du lịch,...

Về biên chế, so với thời điểm kiện toàn Sở Văn hóa và Thể thao (năm 2016) đến năm 2018 đã giảm được 116 biên chế và số lượng người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước, vượt chỉ tiêu tinh giản biên chế tỉnh giao trong cả giai đoạn 2015 - 2021. Các huyện đã tiến hành hợp nhất 14/14 Trung tâm Văn hóa và Thể thao với Đài Phát thanh và Truyền hình thành Trung tâm Truyền thông và Văn hóa.

Nhìn chung, tuy thời gian triển khai chưa dài nhưng các mô hình tổ chức bộ máy sắp xếp lại đã đi vào hoạt động ổn định, nền nếp.

Cơ sở vật chất được tập trung vào một môi trường hợp sử dụng theo kế hoạch thống nhất, phát huy tối đa hiệu quả các nguồn lực, tính chủ động, sáng tạo được thúc đẩy mạnh mẽ hơn, nhất là ở các đơn vị thực hiện tự chủ.

*Thứ hai*, nâng cao năng lực tự chủ, năng lực cạnh tranh của các hoạt động văn hóa, thể thao.

Nhằm nâng cao năng lực tự chủ, năng lực cạnh tranh đối với các hoạt động văn hóa, thể thao, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các cơ chế, chính sách, thu hút nhiều nhà đầu tư chiến lược đầu tư vào các sản phẩm văn hóa - du lịch, như Tập đoàn Sun Group với chuỗi các hoạt động vui chơi, giải trí tại công viên Sun World, khu nghỉ dưỡng khoáng nóng, sân bay quốc tế Vân Đồn, cảng tàu khách quốc tế Hòn Gai; Tập đoàn FLC với chuỗi các khách sạn đẳng cấp quốc tế, sân golf,... Các lễ hội văn hóa, sự kiện truyền thông được tổ chức hiệu quả tại các địa phương, trong đó có nhiều lễ hội mới được xây dựng thành sản phẩm văn hóa thường niên, như lễ hội ca-na-van, lễ hội hoa anh đào - mai vàng Yên Tử, lễ hội hoa sớ, lễ hội trà hoa vàng,... vừa bảo tồn được di sản văn hóa, vừa tạo thành sản phẩm văn hóa.

Việc xây dựng các "thương hiệu" sản phẩm văn hóa (văn hóa bản sắc dân tộc và văn hóa ẩm thực), tham gia chương trình "Mỗi xã, phường một sản phẩm" (OCOP) giúp cho các địa phương phát triển ngành nghề mới - ngành du lịch (hoạt động du lịch sinh thái gắn với tìm hiểu bản sắc văn hóa dân tộc và văn hóa ẩm thực). Các làng nghề văn hóa thủ công truyền thống gốm sứ (thị xã Đông Triều), đan ngư cụ, đóng tàu vỏ gỗ (thị xã Quảng Yên), nuôi cấy ngọc trai (huyện Vân Đồn); các di sản phi vật thể trong chế tác các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, món ăn, bài thuốc truyền thống đã được đầu tư, hỗ trợ công nghệ qua chương trình, "Mỗi xã, phường một sản phẩm" đã trở thành sản phẩm du lịch - văn hóa đặc sắc, hấp dẫn

người dân, du khách. Đến năm 2018, trên địa bàn toàn tỉnh có 322 sản phẩm OCOP<sup>(1)</sup> đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội các địa phương.

Bên cạnh đó, hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp của đoàn nghệ thuật của tỉnh, các đơn vị nghệ thuật ngoài công lập trên địa bàn tỉnh cũng đã được hình thành, bước đầu hoạt động kinh doanh có hiệu quả, nhất là các bộ môn nghệ thuật truyền thống để phục vụ du khách (múa rối, hát chèo, cải lương, các làn điệu dân ca, dân vũ của đồng bào dân tộc thiểu số,...). Bảo tàng Quảng Ninh được đầu tư hiện đại, có 600.000 hiện vật được xây dựng thành sản phẩm văn hóa - du lịch, hằng năm đón 200 nghìn lượt du khách tham quan.

Từ năm 2018 đến nay, tính ưu tiên thực hiện cơ chế đặt hàng trong lĩnh vực văn hóa - thể thao, như đặt hàng Đoàn nghệ thuật Quảng Ninh thực hiện các nhiệm vụ chính trị phục vụ nhân dân, du khách, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, lực lượng vũ trang; sáng tác một số tác phẩm nghệ thuật truyền thống để bảo tồn (chèo, cải lương,...); đặt hàng đào tạo, huấn luyện, thi đấu đối với các đội bóng đá trẻ U11, U13, U15 và U17 của tỉnh Quảng Ninh, kinh phí hằng năm trên 25 tỷ đồng,... Kết quả, đã giành được nhiều giải cao tại các đấu trường trong nước và quốc tế, như năm 2018 đoàn nghệ thuật cải lương tham gia Hội diễn cải lương toàn quốc và đoạt Huy chương Vàng; Đại hội thể dục, thể thao toàn quốc năm 2018, đoàn Quảng Ninh tham gia 22/36 môn

(1) Chương trình OCOP là chương trình phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát triển nội lực và gia tăng giá trị; là giải pháp, nhiệm vụ trong triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Trọng tâm của chương trình OCOP là phát triển sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế ở mỗi địa phương theo chuỗi giá trị, do các thành phần kinh tế tư nhân (doanh nghiệp, hộ sản xuất) và kinh tế tập thể thực hiện

với 219 vận động viên giành 45 huy chương, xếp thứ 12/65 tỉnh, thành, ngành, tầng 2 bậc so với Đại hội lần thứ 7 (14/65); mùa giải Giải bóng đá chuyên nghiệp quốc gia (V.League) đội bóng đá nam Than Quảng Ninh xếp thứ 5/14 đội; đội bóng đá nữ Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam đứng thứ 3/7 đội giải các đội mạnh toàn quốc năm 2018, đội bóng chuyên nữ Quảng Ninh xếp thứ 6/12 đội tại Giải Bóng chuyên các đội mạnh quốc gia...

*Thứ ba*, huy động tối đa nguồn lực xã hội đầu tư phát triển thiết chế văn hóa và bảo tồn di sản.

Các quy hoạch, đề án về phát triển kinh tế được bảo đảm song hành với giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa. Hằng năm, tỉnh có kế hoạch cân đối tài chính và các nguồn ngân sách cho công tác phát triển văn hóa, phù hợp với mức tăng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh. Giai đoạn 2014 - 2019, tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách tỉnh bố trí cho các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao là 3.884 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 6% trên tổng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014 - 2019. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 9-3-2018, của Tỉnh ủy, về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững", Quảng Ninh đã huy động được gần 900 tỷ đồng ngân sách đầu tư xây dựng, tu bổ các công trình văn hóa, thể thao (hoàn thiện Trung tâm thể thao vùng Đông Bắc, Cung văn hóa thanh thiếu nhi tỉnh; số hóa 17 di tích, di sản; xây dựng di tích lịch sử đình, chùa Bắc Mã, chiến khu Đông Triều; mua sắm, sửa chữa đồ vật có giá trị cho Bảo tàng Quảng Ninh, xây dựng các biển quảng cáo chính trị tầm lớn; cải tạo sân vận động Cẩm Phả,...).

Cấp tỉnh đã hoàn thành các thiết chế văn hóa, thể thao quy mô hiện đại, thu hút các sự kiện lớn mang tầm quốc tế và khu vực (Cụm công trình Bảo tàng, Thư viện tỉnh, Cung

Quy hoạch, Hội chợ và Triển lãm, Trung tâm thể thao tỉnh, Cung Văn hóa Thanh thiếu nhi). Cấp huyện có 14/14 địa phương đã thành lập Trung tâm Truyền thông và văn hóa, 12/14 huyện được đầu tư xây dựng mới và sửa chữa, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất với tổng mức đầu tư 484,545 tỷ đồng. Nhiều huyện, thị xã, thành phố đã thu hút doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, quản lý kinh doanh các thiết chế văn hóa, thể thao có quy mô lớn (thị xã Đông Triều, Quảng Yên, Uông Bí,...). Doanh nghiệp đã đầu tư 3 điểm chiếu phim, 94 sân quần vợt, 110 bể bơi, 70 sân bóng đá có nhân tạo...

Hệ thống thư viện từ tỉnh đến cấp xã, phường, thị trấn được đầu tư xây dựng. Hiện tỉnh có 1 thư viện tỉnh, 13/14 thư viện huyện, thị xã, thành phố; 186/186 xã, phường có tủ sách cộng đồng, tủ sách pháp luật, thư viện nằm trong Điểm bưu điện văn hóa xã. Hằng năm, hệ thống thư viện từ tỉnh đến cơ sở tiến hành cấp mới trên 2.000 thẻ thư viện, bổ sung, luân chuyển 10.000 - 15.000 bản sách, tài liệu về cơ sở, cơ bản đáp ứng được nhu cầu đọc của các tầng lớp nhân dân.

Bên cạnh đó, Quảng Ninh đầu tư kinh phí, chú trọng đến công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di sản theo hướng du lịch văn hóa kết hợp du lịch tâm linh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Năm 2017, tỉnh đầu tư hơn 410 tỷ đồng cho công tác tu bổ, tôn tạo di tích, trong đó nguồn xã hội hóa khoảng 400 tỷ đồng; di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Yên Tử gần 2.000 tỷ đồng, trong đó nguồn từ xã hội hóa chiếm 70%; di tích Nhà Trần tại Đông Triều được đầu tư trên 1.700 tỷ đồng, trong đó nguồn từ xã hội hóa khoảng 1.400 tỷ; đền Cửa Ông trong hai năm 2016, 2017 với xã hội hóa gần 200 tỷ đồng... Năm 2018, số lượng khách du lịch đến với tỉnh đạt trên 12,2 triệu lượt, trong đó khách quốc tế đạt 5,2 triệu lượt, chiếm trên 42%; doanh thu du lịch tăng 24,6%/năm, đóng góp thu ngân sách nội địa năm 2018

là 9%. Trong 6 tháng đầu năm 2019, tổng số khách du lịch ước đạt 8,55 triệu lượt với 2,81 triệu lượt khách quốc tế, tăng 14% so cùng kỳ; thu ngân sách từ dịch vụ ước đạt 3.629 tỷ đồng, tăng 22% so cùng kỳ, chiếm 19,5% tổng thu ngân sách nội địa, trong đó thu từ du lịch đạt 1.593 tỷ đồng, tăng 17% so cùng kỳ, chiếm 8,6% tổng thu ngân sách nội địa.

Về xã hội hóa các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, những năm qua, công tác xã hội hóa trong lĩnh vực đầu tư các công trình văn hóa, nghệ thuật đạt kết quả khá quan. Nhiều nhà đầu tư mạnh dạn đầu tư trong lĩnh vực này để hưởng các ưu đãi về chính sách thuế, đất..., tạo điều kiện cho việc phát triển văn hóa, nghệ thuật trong quần chúng nhân dân, góp phần thu hút khách du lịch đến thăm quan và tìm hiểu các loại hình văn hóa dân gian của địa phương. Tiêu biểu có các dự án ngoài ngân sách, như Dự án trường quay cổ trang Việt Nam (phim trường) tại Uông Bí, biểu diễn thực cảnh ấn tượng Vịnh Hạ Long... với tổng vốn đầu tư hàng trăm tỷ đồng. Có 45 cơ quan, đơn vị, tập thể, cá nhân đã tự bỏ kinh phí tổ chức trưng bày phòng truyền thống, như Công ty Than Hà Tu, Hà Lâm, Mạo Khê, Cao Sơn, Thống Nhất, Đèo Nai, Tuyển than Cửa Ông (Thuộc Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam); Bưu Điện Quảng Ninh; Nhà máy điện Uông Bí. Rất nhiều các công ty, xí nghiệp, đơn vị kinh tế trên địa bàn Quảng Ninh đều có các thư viện hoặc tủ sách, như Công ty than Hà Lâm, Công ty than Uông Bí... Có các trung tâm văn hóa - thể thao trong các doanh nghiệp lớn, các đơn vị vũ trang, như Công ty than thuộc Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh...

Ngoài ra, tỉnh cũng ban hành nhiều cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút các tài năng văn hóa - thể thao, như chính sách động viên, khen thưởng đối với văn nghệ sĩ đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế, giải thưởng nhà

nước về văn học, nghệ thuật; tài trợ cho tác giả, nhóm tác giả để sáng tạo các tác phẩm có giá trị tư tưởng, nghệ thuật cao từ ngân sách tỉnh; cấp 100% kinh phí đặt hàng tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh... Hằng năm, tỉnh tổ chức nhiều hoạt động nhằm phát hiện, bồi dưỡng tài năng về văn hóa, nghệ thuật (Hội thi giai điệu tuổi hồng, Họa mi vàng, Hội diễn nghệ thuật quần chúng...). Đến nay, Quảng Ninh có 4 nhà văn, nhà thơ được tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật; 2 nghệ sĩ nhân dân và 17 nghệ sĩ ưu tú.

Công tác lập hồ sơ, phát triển số lượng các nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và các nghệ sĩ đề nghị Chủ tịch nước, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam và Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận được duy trì hằng năm, các nghệ nhân, nghệ sĩ được công nhận ngày càng gia tăng về số lượng cũng như chất lượng, loại hình nghệ thuật biểu diễn. Đến nay đã có 32 nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể (trong đó có 1 nghệ nhân nhân dân, 31 nghệ nhân ưu tú); 59 nghệ nhân dân gian Việt Nam; 2 nghệ sĩ nhân dân; 17 nghệ sĩ ưu tú. Tỉnh cũng triển khai các đề án về đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh cho các cán bộ làm công tác văn hóa. Trường Đại học Hạ Long, Trung tâm bồi dưỡng chính trị Nguyễn Văn Cừ và Sở Văn hóa và Thể thao hằng năm tổ chức cho khoảng 4.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ không chuyên trách thôn, bản, khu phố về bồi dưỡng nâng cao kỹ năng về quản lý văn hóa. Một số lớp mời các chuyên gia của các trường quốc tế (ví dụ, trường Đại học RMIT - Ô-xtrây-li-a) tham gia giảng dạy. Năm 2018 và 2019, tỉnh Quảng Ninh tổ chức riêng cho ngành văn hóa - thể thao 1 lớp về quản lý văn hóa, nghệ thuật tại tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc; 1 lớp quản lý các thiết chế văn hóa, thể thao tại Cộng hòa Pháp...

2- Thời gian tới, nhằm tiếp tục khai thông các nguồn lực để phát triển văn hóa, nghệ

thuật, tỉnh Quảng Ninh xác định một số nhiệm vụ trọng yếu như sau:

*Một là*, đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa các cấp. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo thành hành lang pháp lý thuận lợi để phát triển bền vững văn hóa, nghệ thuật, như ban hành nhiều quy chế xét tặng giải thưởng riêng nhằm khuyến khích, ghi nhận các phong trào văn hóa, nghệ thuật: Giải thưởng Văn nghệ Hạ Long, Giải thơ Lê Thánh Tông, Giải Họa mi vàng, Đem nhạc tình người vùng Than, Hội thi “Tiếng hát khu dân cư”, giải thể thao “Gia đình hạnh phúc”...; đặc biệt, nhằm tôn vinh những cống hiến trong lĩnh vực nghệ thuật đối với các nghệ sĩ, diễn viên của tỉnh, Quảng Ninh phong tặng danh hiệu “Nghệ sĩ vùng mỏ”.

*Hai là*, xây dựng quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di sản trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở đó tiến hành xây dựng quy hoạch chi tiết các di tích trọng điểm, có lợi thế để gắn với hoạt động du lịch, nhất là các di tích quốc gia đặc biệt, đồng thời triển khai thực hiện việc đầu tư, tôn tạo có hiệu quả các quy hoạch đó để phục vụ khách du lịch. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý di sản văn hóa và khai thác du lịch. Tăng cường quảng bá, xúc tiến và phát triển thị trường khách du lịch đến với Quảng Ninh. Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch Quảng Ninh gắn với hình ảnh “Nụ cười Hạ Long”; chủ động xây dựng nội dung thông tin, xúc tiến quảng bá với các hình thức phù hợp, cùng với đó tạo ra nhiều sản phẩm đặc thù, độc đáo riêng có của từng di sản văn hóa, kết hợp với cách tổ chức dịch vụ chuyên nghiệp, an toàn, tạo được ấn tượng tốt đẹp và sự hài lòng của du khách.

*Ba là*, dành nguồn lực thỏa đáng từ ngân sách nhà nước cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, nhất là các địa bàn trọng điểm, động lực về du lịch; nâng cao khả năng kết nối giữa các khu, điểm du lịch;

bảo đảm an toàn giao thông cho khách du lịch. Đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động văn hóa, kết hợp với giao lưu và hợp tác quốc tế về văn hóa với các địa phương và thế giới, như giao lưu văn nghệ giữa thành phố Móng Cái với thành phố Đông Hưng (Trung Quốc).

*Bốn là*, mở rộng không gian văn hóa kết nối các di sản văn hóa liên vùng, như Côn Sơn, Kiếp Bạc, đền Cao (Hải Dương), Sơn Động (Bắc Giang), Đông Triều, Yên Tử gắn với du lịch. Bảo tồn và khai thác hiệu quả các giá trị di sản - kỳ quan thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long, vịnh Bái Tử Long và trên 600 di tích, danh thắng khác của tỉnh. Tập trung phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch có tính đặc trưng, thế mạnh của tỉnh, như du lịch biển, đảo; du lịch biên giới; du lịch văn hóa, tâm linh; du lịch sinh thái, cộng đồng; du lịch nghỉ dưỡng, chữa bệnh,... cùng với phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ du lịch truyền thống và du lịch hiện đại.

*Năm là*, tiếp tục nghiên cứu, phục dựng các di sản văn hóa phi vật thể (lễ hội truyền thống; phong tục, tập quán; sinh hoạt văn hóa dân gian truyền thống,...) của các tộc người trong tỉnh; lập hồ sơ khoa học đề nghị công nhận di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia phục vụ phát triển du lịch. quan tâm đến công tác lập hồ sơ công nhận các danh hiệu “Nghệ sĩ vùng mỏ”; “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và có chế độ đãi ngộ đối với các nghệ sĩ, nghệ nhân để bảo tồn và phát huy giá trị.

*Sáu là*, thành lập Hội đồng Lý luận, phê bình của Hội Văn học, nghệ thuật tỉnh, gồm các tác giả tiêu biểu về lý luận, phê bình của các chuyên ngành để định hướng sáng tác cho hội viên, định hướng thẩm mỹ cho công chúng và khuyến khích sáng tác. Tích cực đấu tranh chống các quan điểm sai trái, âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trong văn học, nghệ thuật. □